

VỊ TRÍ CỦA ARẬP XÊUT TRONG OPEC

*Trương Tuấn Anh**

1. Lịch sử hình thành và phát triển của OPEC

Tổ chức các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC) được thành lập trong hội nghị tại thủ đô Baghdad của Iraq từ ngày 10/9 đến 14/9/1960 với quốc gia thành viên sáng lập là: Iran, Iraq, Kuwait, Arập Xêut và Venezuela. OPEC đã kết nạp thêm các thành viên khác theo lịch trình thời gian như: Qatar (1961), Indonesia (1962), Libya (1962), Các Tiểu Vương quốc Arập Thống nhất (1967), Algeria (1969), Nigeria (1971), Angola (2007), Ecuador (1973–1992) và Gabon (1975–1994) cũng từng là thành viên của OPEC. Ngày 19/06/2007 Ecuador đã viết đơn đệ trình xin gia nhập trở lại vào tổ chức này và trở thành thành viên chính thức thứ 13 của OPEC. Cũng trong năm 2007, Angola chính thức trở thành thành viên của OPEC.

Năm 2008, Indonesia đệ đơn xin ra khỏi OPEC và được OPEC chấp nhận. Như vậy, cho đến nay OPEC chính thức còn 12 nước thành viên. Trụ sở của OPEC trong những năm đầu thành lập được đặt ở Geneve - Thụy Sĩ, sau đó chuyển về Viena - Áo từ ngày 1/9/1965. Hiện nay, OPEC chiếm khoảng 43% tổng sản lượng dầu lửa và 18% khí ga thiên nhiên. Tỷ trọng xuất khẩu dầu thô của OPEC chiếm 51% thương mại quốc tế. Do đó, OPEC có ảnh hưởng rất lớn đến sự điều chỉnh sản lượng khai thác, điều chỉnh mức giá dầu lửa và bình ổn của nó trên thị trường dầu lửa thế giới.

Trong những năm đầu thành lập vào thập kỷ 1960, OPEC có mục đích tìm kiếm những quyền lợi hợp pháp cho các nước thành viên trên thị trường dầu mỏ quốc tế. Các hoạt động khai thác của OPEC lúc bấy giờ tương đối ít ỏi, chỉ chiếm 18% thị phần dầu mỏ quốc tế bởi các nước vẫn còn ngần ngại về việc gia tăng sản lượng khai thác của mình.

* NCV – Phòng Thông tin Kinh tế - Viện Thông tin Khoa học Xã hội

Trong những năm 1970, OPEC tiếp tục gia tăng vị thế của mình trong thị trường dầu mỏ thế giới. OPEC đã tiến hành điều chỉnh sản lượng khai thác cũng như giá dầu mỏ trên thị trường thế giới. Trong cuộc họp cấp cao OPEC tại Algeria vào tháng 3/1971, OPEC đã kết nạp Nigeria là thành viên thứ 11 trong OPEC. Trong thập kỷ 1970, có hai cuộc khủng hoảng dầu mỏ. Cuộc khủng hoảng dầu mỏ lần thứ nhất là do lệnh cấm vận các nước sản xuất dầu mỏ thuộc thế giới Ả-rập trong năm 1973, và cuộc khủng hoảng dầu mỏ lần thứ hai là do sự bùng nổ của cuộc cách mạng Hồi giáo Iran trong năm 1979. Hai cuộc khủng hoảng này là nguyên nhân chính đẩy giá dầu mỏ leo thang nhanh chóng. Trong thập kỷ 1970, OPEC đã nâng giá dầu lên 30% so với thập kỷ 1960, nâng thuế tối thiểu áp dụng cho các công ty khai thác dầu lên 55% của lợi nhuận. Cuộc khủng hoảng dầu mỏ lần thứ nhất năm 1973 đã đẩy mức giá dầu thế giới tăng từ 2.89 USD/thùng lên 11.65 USD/thùng, lúc này OPEC đã đẩy sản lượng khai thác 55% sản lượng dầu mỏ thế giới. Từ năm 1974 đến 1978, OPEC tiếp tục tăng giá dầu từ 5-10% để chống lạm phát. Sau cuộc khủng hoảng dầu mỏ lần thứ hai (cách mạng Hồi giáo Iran) giá dầu từ 15,5 USD một thùng được nâng lên 24 USD. Libya, Algeria và Iraq thậm chí đòi nâng giá dầu lên 30 USD/thùng.

Giá dầu mỏ vẫn tiếp tục tăng trong những năm đầu thập kỷ 1980. Từ dư chấn của cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1979, các nước thành viên OPEC tiếp tục điều chỉnh chính sách cao giá của mình: Libya đòi 41 USD/thùng, Ả-rập Xêút 32 USD/thùng và các nước thành viên còn lại 36 USD/thùng. Tuy

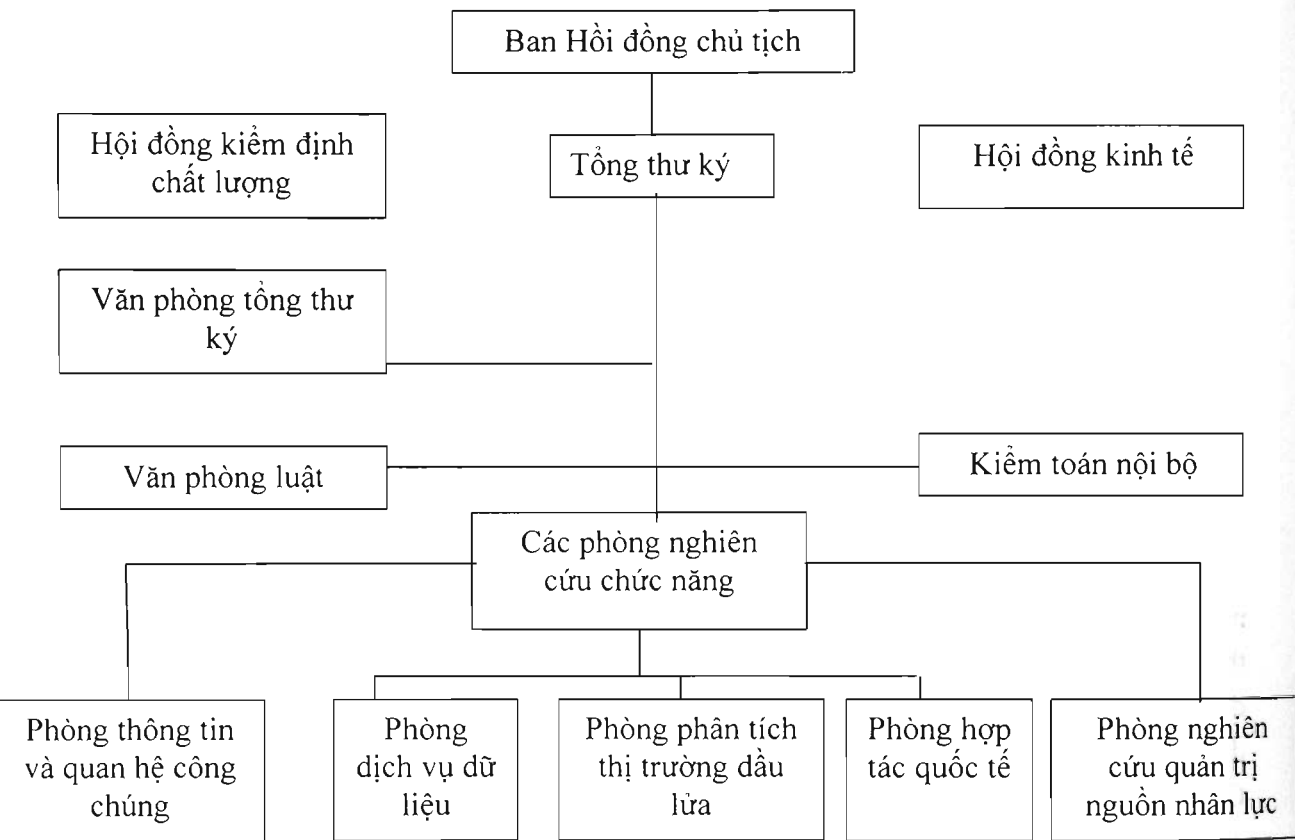
nhiên, chính sách cao giá trong thời kỳ này đã khiến sản lượng tiêu thụ dầu mỏ của OPEC giảm mạnh. Nguyên nhân chính là do các nước công nghiệp bị khủng hoảng kinh tế trầm trọng do giá dầu tăng cao. Nhiều nước trên thế giới đã phải sử dụng các nguồn năng lượng thay thế khác như năng lượng mặt trời, năng lượng thủy điện và năng lượng hạt nhân... Trong thời kỳ này, lượng tiêu thụ dầu lửa thế giới đã giảm xuống còn 11% trong năm 1983, thị phần dầu của OPEC trên thị trường thế giới giảm xuống còn 30% trên tổng lượng khai thác dầu lửa thế giới và giảm hạn ngạch khai thác từ 18.5 triệu thùng/ngày trong năm 1980 xuống còn 16 triệu thùng/ngày trong năm 1983. Cùng với đó, giá dầu xuất khẩu của OPEC cũng giảm từ 34 USD/thùng năm 1980 xuống 29 USD/thùng năm 1985. Tuy OPEC đã giảm sản lượng khai thác nhưng vẫn dư thừa nhiều trên thị trường thế giới, bởi do cuộc khủng hoảng kinh tế của các nước phát triển, là nơi tiêu thụ phần lớn lượng dầu khai thác của OPEC. Kết quả là, giá dầu rơi xuống dưới 10 USD/thùng trong năm 1986, là mức giá thấp kỷ lục trong lịch sử OPEC. Giá dầu mỏ thế giới thấp kỷ lục đã gây nhiều ảnh hưởng xấu đến sự phát triển và doanh thu trong các nước thành viên OPEC.

Những biến động lớn về giá dầu lửa lại diễn ra trong thời điểm cuộc chiến tranh vùng Vịnh giữa Israel và các nước Ả-rập năm 1990 -1991. Khi đó, giá dầu mỏ trên thế giới đã được nâng lên từ 10 USD/thùng lên tới 21 USD/thùng. Đây là một tín hiệu vui cho các nước OPEC nhưng OPEC vẫn lo ngại về sự leo thang giá dầu lửa giống như các thập niên trước. Tuy nhiên, OPEC đã làm dịu đi

sự lo ngại này bằng việc tăng sản lượng khai thác dầu mỏ trong khối. Sau thời gian này, giá cả đã trở về vị trí ổn định cho đến năm 1998. Sau khi xảy ra cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ ở khu vực Đông Nam Á, thị trường dầu lửa thế giới lại tiếp tục bấp bênh.

Để tránh ảnh hưởng, OPEC đã hợp tác với các nước sản xuất dầu mỏ ngoài OPEC kịp thời phục hồi thị trường bằng việc điều chỉnh sản lượng khai thác và đưa ra hạn ngạch giá để tránh leo thang giá dầu.

Biểu 1. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của OPEC



Nguồn: www.opec.org

Trong những năm đầu thế kỷ XXI, giá dầu lửa thế giới đã tăng mạnh. Nếu như quý I năm 2000, giá dầu lửa thế giới chỉ đạt 12 USD/thùng thì quý IV đã tăng lên 27 USD/thùng. Năm 2003, OPEC đã nhất trí "tạm ngưng" không giữ giá dầu ở mức 22-28 USD/thùng để tăng giá dầu phù hợp với tình hình hiện tại trên thế giới. Tuy nhiên, giá dầu mỏ thế giới đã tăng nhanh chóng trong các

năm tiếp đó và đạt mức kỷ lục trong các năm 2006, 2007 và 2008. Giá dầu giữa năm 2004 lên tới 40USD/thùng và đạt mức kỷ lục 65-70 USD/thùng trong năm 2006. Vào ngày 30/06/2007, giá dầu lửa trên thế giới đạt mức 67,58USD/thùng và kỷ lục nhất là tháng 7/2008, mức giá cao nhất từ trước đến nay đạt 131,22 USD/thùng. Đây là thời kỳ hưng thịnh của các nước thành viên OPEC. Họ đã

thu được một nguồn lợi lớn từ xuất khẩu nguồn vàng đen của mình. Những nước thu được nhiều lợi nhuận nhất trong Tổ chức OPEC là: Arập Xêut, UAE, Nigeria, Iran vv... Trong số 12 nước thành viên OPEC hiện nay, có 6 nước trở thành thành viên đầy đủ của WTO gồm: Arập Xêut, Kuwait, Nigeria, Qatar, Các tiểu vương quốc Arập thống nhất, Venezuela và Angeria. Hiện nay quy mô tổ chức của OPEC đã lớn hơn nhiều, và đầy đủ các phòng ban chức năng so với những năm đầu thành lập.

2. Mục tiêu cơ bản của OPEC

OPEC có khả năng điều chỉnh hạn ngạch khai thác dầu lửa của các nước thành viên, qua đó có khả năng khống chế giá dầu. Hội nghị các bộ trưởng phụ trách năng lượng và dầu lửa thuộc tổ chức OPEC được tổ chức thường niên hai lần một năm nhằm đánh giá thị trường dầu mỏ và đề ra các biện pháp phù hợp để bảo đảm việc cung cấp dầu. Bộ trưởng các nước thành viên thay nhau theo nguyên tắc xoay vòng làm chủ tịch OPEC hai năm một nhiệm kỳ. Ngôn ngữ chính thức được sử dụng trong OPEC là tiếng Anh.

Mục tiêu thứ nhất của OPEC là ổn định thị trường dầu thô, bao gồm các chính sách khai thác dầu, ổn định giá dầu thế giới và ủng hộ về mặt chính trị cho các thành viên khi bị các biện pháp cưỡng chế đối với các tổ chức khác ngoài OPEC. Các mục tiêu của OPEC được bắt nguồn từ quyền lợi quốc gia, thí dụ như trong các cơn khủng hoảng dầu, OPEC chẳng những đã không tìm cách hạ giá dầu mà lại duy trì chính sách cao giá trong thời gian dài.

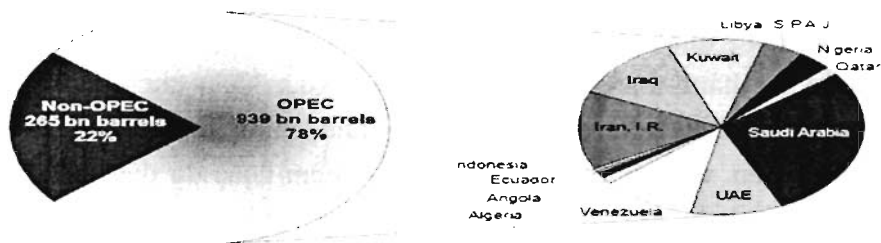
Mục tiêu thứ hai của OPEC là thiết lập một chính sách chung về giá dầu mỏ và hợp nhất chính sách dầu mỏ nhằm để giữ giá ổn định và có lợi cho các nước thành viên. Trong chính sách này, OPEC đã phân bổ hạn ngạch xuất khẩu cho từng nước thành viên để điều chỉnh lượng khai thác dầu, tạo ra khan hiếm hoặc dư dầu gia tạo để thông qua đó có thể tăng, giảm hoặc giữ giá dầu ổn định. Có thể coi OPEC như là một liên minh độc quyền (*Cartel*) luôn tìm cách giữ giá dầu ở mức có lợi nhất cho các nước thành viên và luôn xác định rõ những phương thức tốt nhất để bảo vệ quyền lợi cho các nước thành viên OPEC.

Mục tiêu thứ ba của OPEC là cung cấp đều đặn các sản phẩm dầu mỏ trên thị trường thế giới, chi phối thị trường dầu mỏ thế giới, đặc biệt là gây ảnh hưởng tới các nước sử dụng nhiều các nguồn năng lượng dầu mỏ như Nhật Bản, Mỹ, EU và Trung Quốc... đồng thời nâng cao tầm ảnh hưởng của mình tương xứng với các tổ chức lớn trên thế giới như IMF, WB... OPEC sử dụng dầu mỏ để đầu tư vào những ngành công nghiệp khác, đa dạng hóa các ngành công nghiệp, tránh lệ thuộc quá lớn vào nguồn năng lượng này. (*Biểu 2*)

Trong biểu số 2 dễ dàng nhận thấy sản lượng khai thác dầu lửa OPEC là 939 triệu thùng/ngày, chiếm 78% tổng sản lượng khai thác toàn thế giới, các nước ngoài khối OPEC chỉ chiếm 22% và sản lượng khai thác là 265 triệu thùng/ngày. Có thể nói, thị phần dầu lửa của OPEC chiếm đa phần thị phần của thế giới, khẳng định vị thế rất quan trọng trong thị trường dầu lửa thế giới.

Biểu 2: Thị phần khai thác dầu lửa của OPEC trên thế giới (năm 2007)

OPEC Share of World Crude Oil Reserves (2007)



Nguồn: <http://www.opec.org/home/PowerPoint/Reserves/OPEC%20share.htm>

3. Vị trí của Ả-rập Xê-út trong OPEC

Theo ước tính, hiện nay OPEC đang nắm giữ khoảng 3/4 trữ lượng dầu mỏ trên thế giới. Trong đó phần lớn trữ lượng nằm ở khu vực Trung Đông, với 3 nước Ả-rập Xê-út, Iran, Iraq chiếm tới 56% tổng trữ lượng dầu mỏ của OPEC. Với tư cách là một nước sáng lập và là nhà sản xuất dầu lửa lớn nhất trong OPEC và trên thế giới, Ả-rập Xê-út có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự ổn định trong thị trường dầu mỏ thế giới, quyết định hạn ngạch sản xuất trong OPEC. Hiện nay, dự trữ dầu mỏ của Ả-rập Xê-út vào khoảng 261,9 tỷ thùng, chiếm 1/4 dự trữ dầu mỏ toàn cầu.

Với trữ lượng và khả năng khai thác lớn nhất thế giới, Ả-rập Xê-út đóng vai trò là trục quay trong phát triển của OPEC, là quốc gia duy nhất trên thế giới tự điều tiết được cung cầu dầu mỏ trên thị trường toàn cầu, có ảnh hưởng rất lớn trong các chiến lược về giá và quy định hạn ngạch khai thác chung trong toàn OPEC. Tháng 9 năm 1973, một số quốc gia OPEC vì mục đích lợi nhuận đã đơn phương gia tăng giá dầu mỏ lên tới 11,621 USD/thùng. Tuy nhiên, vào ngày

16/10/1973, Ả-rập Xê-út đã quyết định tăng sản lượng khai thác của mình để ấn định mức giá 3,011 USD/thùng đến 5,119 USD/thùng để tránh xảy ra khủng hoảng kinh tế thế giới. Nhà kinh tế học Mabro (năm 1975) chỉ rằng “OPEC là Ả-rập Xê-út” bởi Ả-rập Xê-út được miêu tả như là một độc quyền khai thác, có khả năng tăng giá thông qua hợp tác giữa các bên để giảm số lượng cung cấp dầu mỏ, là nguyên nhân của giá vượt nhiều so với chi phí gốc”. Học thuyết của ông cũng chỉ ra rằng: “Ả-rập Xê-út là trục quay hay là bánh xe cân bằng trong sự giao động giữa cung và cầu để duy trì giá cả độc quyền”. Giá cả độc quyền và sự ổn định của OPEC phụ thuộc rất nhiều vào khả năng khai thác của Ả-rập Xê-út để đạt được mục tiêu mà nước này đề ra hơn là liên kết giữa các cartel. Vì thế có thể nhận định rằng, Ả-rập Xê-út có thể đơn phương điều chỉnh sản lượng khai thác của mình mà không phụ thuộc nhiều vào hạn ngạch của OPEC. Ả-rập Xê-út giống như tình trạng độc quyền của các công ty trong nước, điều đó dẫn tới các công ty đó sẽ tối đa hóa lợi nhuận của mình bằng việc hạn chế sản lượng khai thác để tăng giá.

Ví dụ để duy trì mức giá độc quyền. Arập Xêut đã giảm sản lượng khai thác từ 8479,7 nghìn thùng/ngày năm 1974 xuống còn 7075 nghìn thùng/ngày vào năm 1975.

Trong khoảng thời gian 1981-1989, Arập Xêut đã gia tăng sản lượng khai thác để chống đỡ và ngăn cản sự tăng giá dầu mỏ thế giới. Đây là sự giúp đỡ của Arập Xêut đối với Mỹ cũng như để tránh được sự va chạm đến nền kinh tế thế giới và giữ một mức giá ổn định cho lợi ích lâu dài mà Arập Xêut đã xác định. Trong thời gian này, Arập Xêut vẫn duy trì một mức giá thấp hơn so với khả năng khai thác của OPEC trong thời gian ngắn để tạo bước mới trong điều phối thị trường dầu mỏ trong tương lai. Vào cuối những năm 1997 đến 1999, Arập Xêut là nguyên nhân chủ yếu gây ra những biến động lớn về giá dầu mỏ. Arập Xêut đã giảm sản lượng khai thác của mình, tạo ra sự khan hiếm giá tạo để tăng giá dầu mỏ lên cao.

Ngày 12/5/2004, giá dầu thế giới đã tụt xuống sau khi Bộ trưởng Bộ Dầu khí Arập Xêut, ông Ali al-Naimi kêu gọi OPEC tăng sản lượng khai thác dầu để giữ vững cân bằng giữa cung và cầu. Người đứng đầu ngành dầu khí Arập Xêut mong muốn các nước OPEC tăng sản lượng khai thác thêm tối thiểu 1,5 triệu thùng/ngày. Tổng lượng khai thác năm 2004 của OPEC là 23,5 triệu thùng/ngày. Arập Xêut là nước sản xuất nhiều dầu nhất trong OPEC và tiếng nói của ông al-Naimi có ảnh hưởng mạnh trong khối. Ngay sau tuyên bố của ông al-Naimi, giá dầu trên thế giới đã giảm trung bình 2,5%, từ mức 40 USD/thùng trên thị trường New York xuống còn chưa đầy 39 USD/thùng và

tiếp tục giảm là 37 USD/thùng trong tháng 10 năm 2004. Trước diễn biến mới của giá dầu, các thị trường chứng khoán lớn cũng ngay lập tức có phản ứng. Chỉ số Nikkei ở Tokyo xuống gần 5%. Giao dịch tại các thị trường châu Âu cũng giảm. Tại Mỹ, chỉ số Dow Jones giảm 1,5% và có lúc xuống dưới mức 10 ngàn điểm. Từ năm 2003 đến năm 2006, khối lượng xuất khẩu dầu mỏ của Arập Xêut luôn tăng. Năm 2003, Arập Xêut đã sản xuất ước tính khoảng 8,7 triệu thùng/ngày, năm 2004 là 10,4 triệu thùng/ngày và đạt 9,638 triệu thùng/ngày trong năm 2006, chiếm 36,5% tổng sản lượng của OPEC.

Sự kết hợp giữa mức giá cao và tăng sản lượng xuất khẩu dầu mỏ đã đem lại cho Arập Xêut một lợi nhuận khổng lồ. Doanh thu xuất khẩu của Arập Xêut trong năm 2004 là 116 tỷ USD, tăng 35% so với năm 2003. Arập Xêut liên tiếp đạt mức kỷ lục về doanh thu. Trong năm 2005 đạt doanh thu từ dầu mỏ là 150 tỷ USD, tăng 54% so với năm 2004 và đạt thặng dư ngân sách 55,5 tỷ USD và tiếp tục tăng trong năm 2006 là 154 tỷ USD. Đây là một thắng lợi lớn đối với Arập Xêut, đưa doanh thu dầu mỏ chiếm khoảng gần 90% tổng doanh thu xuất khẩu. Việc gia tăng giá và doanh thu từ dầu mỏ từ năm 1997 trở lại đây đã thúc đẩy nền kinh tế của Arập Xêut phát triển nhanh chóng. GDP thực tế của Arập Xêut tăng 7,2% trong năm 2003, tăng 5,5% trong năm 2004 và 4,9% trong năm 2006.

Bảng 1 cho ta thấy tổng sản lượng khai thác của toàn OPEC có xu hướng gia tăng mạnh mẽ từ năm 2003 đến nay, tăng chủ yếu

từ năm 2004 đến năm 2007. Trong tổng sản lượng khai thác của toàn OPEC, Arập Xêut là quốc gia đứng đầu và luôn chiếm tỷ trọng cao nhất. Năm 2001 tỷ trọng Arập Xêut trong OPEC đạt 28%, năm 2006 con số này là 30% và đặc biệt sản lượng sản xuất của Arập Xêut tăng liên tiếp vào các năm 2004,

2005 và 2006. Hiện nay, sản lượng của Arập Xêut vẫn ở mức cao, mặc dù có giảm nhẹ không đáng kể. Điều này đã thể hiện vai trò và thị phần ảnh hưởng to lớn của Arập Xêut trong tổ chức giàu mỏ hàng lớn nhất thế giới - OPEC.

Bảng 1: Sản lượng khai thác dầu mỏ của các nước thành viên OPEC

Đơn vị: nghìn thùng/ngày

	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007
Algeria	776.6	729.9	942.4	1 311.4 ¹	1 352.0	1 368.8	1 371.6
Angola	740.4	894.2	901.2	1 020.3	1 241.4	1 384.6	1 684.6
Ecuador	394.5	378.6	402.0	507.3	511.9	518.4	511.4
Indonesia	1 214.2	1 125.4	1 139.7	1 094.4	1 059.3	983.0	937.6
IR Iran	3 572.0	3 248.0	3 741.6	3 834.2	4 091.5	4 072.6	4 030.7
Iraq	2 593.7	2 126.5	1 377.9	2 107.1	1 853.2	1 957.2	2 183.7
Kuwait ¹	1 947.0	1 745.9	2 107.6	2 298.7	2 573.4	2 664.5	2 574.5
SP Libyan AJ	1 323.5	1 200.9	1 431.9	1 580.7	1 693.2	1 751.2	1 673.9
Nigeria	2 017.6	1 801.7	2 166.3	2 327.5	2 365.9	2 233.9	2 059.3
Qatar	632.9	568.9	676.0	755.3	765.9	902.9	945.3
Arập Xêut	7 898.9	7 093.1	8 410.3	8 897.0	9 353.3	9 207.9	8 816.0
United Arab Emirates	2 115.2	1 900.3	2 248.0	2 343.6	2 379.0	2 568.0	2 529.0
Venezuela	2 791.9	2 782.0	2 643.0	3 009.4	3 066.8	3 035.6	2 949.5
OPEC	28 008.3	25 595.3	28 187.9	31 076.8	32 305.7	32 448.6	32 077.1

Nguồn: OPEC Annual Report 2007

Chú thích:

¹ <http://www.opec.org/home/basket.aspx>

Tài liệu tham khảo

1. Đặc điểm OPEC, theo <http://www.opec.org/home/>
2. Lịch sử OPEC, theo Bách khoa toàn thư mở www.Wikipedia.com.vn
3. *Economic Models of OPEC Behaviour: and the Role of Saudi Arabia*, theo <http://www.eia.doe.gov/>
4. (1), (2) *The World Oil Cartel: Scarcity Economics, and Politics*, Quarterly Review of Economics & Business. Also, in: *The Economics of Petroleum Supply*, papers by M. Adelman 1962-1993, M. Adelman (1993). The MIT Press.
5. *OPEC Annual Report 2005*, theo www.OPEC.org
6. Tài liệu tham khảo đặc biệt, các năm 2005, 2006, 2007